

Số: 23 /QĐ-SNN

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân
có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 01/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 02/KL-HĐTĐKT ngày 23/01/2018 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở Nông nghiệp và PTNT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tặng giấy khen cho 59 tập thể và 185 cá nhân *đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017.*

Điều 2: Mức tiền thưởng cho mỗi tập thể tặng Giấy khen là **780.000 đồng**, cho mỗi cá nhân là **390.000 đồng**. Kinh phí chi thưởng được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng của các đơn vị.

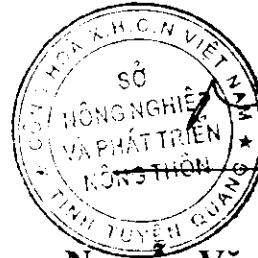
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà): Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✕

- Lãnh đạo Sở;
- Thành viên HĐTDKT Sở;
- Như điều 3; (Thực hiện)
- Lưu VT, TCCB.

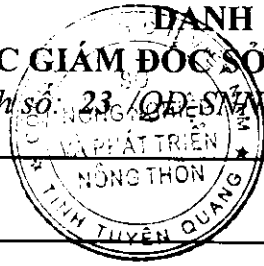
Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Việt

DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN NĂM 2017

(Kèm theo quyết định số: 23/QĐ-SNN ngày 24/01/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)



Stt	Tên tập thể
1	Phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Yên Sơn - Thành phố, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sơn Dương, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hàm Yên, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Na Hang, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Chiêm Hoá, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hàm Yên, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Dương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Tên tập thể
16	Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Phòng Thông tin - Tuyên truyền, Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	Trung tâm Điều tra, quy hoạch-Thiết kế Nông lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22	Trại cá Sơn Dương, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Ban quản lý rừng phòng Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Năng Khả, Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	Trạm bảo vệ và Phát triển rừng xã Hồng Quang, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Thổ Bình, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
29	Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Thượng Lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Phúc Yên, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và PTNT
32	Phòng Kỹ thuật quản lý khai thác công trình thủy lợi, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	Đội quản lý khai thác công trình thủy lợi Hoàng Khai, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Tên tập thể
34	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	Trạm Kiểm lâm Khu C, Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	Trạm Kiểm lâm Thanh Tương, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
40	Trạm Kiểm lâm Bắc Vãng, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
41	Trạm Kiểm lâm Khau Tinh, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
42	Trạm Kiểm lâm Song Long, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
43	Trạm Kiểm lâm Thượng Lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
44	Trạm Kiểm lâm Chinh, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT
45	Trạm Kiểm lâm Đàm Hồng, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
46	Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47	Trạm Kiểm lâm Đức Ninh, Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
48	Trạm Kiểm lâm Minh Khương, Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
49	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
50	Trạm Kiểm lâm Yên Thuận, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
51	Trạm Kiểm lâm Trung Hà, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Tên tập thể
52	Trạm Kiểm lâm Xuân Vân, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
53	Trạm Kiểm lâm Phú Lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
54	Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
55	Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
56	Trạm Kiểm lâm Sơn Nam, Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
57	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
58	Trạm Kiểm lâm Đèo De, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
59	Trạm Kiểm lâm Đèo Xá, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

DANH SÁCH CÁ NHÂN
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN NĂM 2017 (Chi cục Kiểm lâm)
(Kèm theo quyết định số: 23 /QĐ-SNN ngày 24/01/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
I	Văn phòng Chi cục	
1	Bà Mai Liên	Kế toán trưởng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Ông Nguyễn Bá Khiêm	Nhân viên lái xe, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Bà Nguyễn Thị Chung	Nhân viên văn thư, Chi cục Kiểm lâm, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Ông Trần Hữu Tùng	Trưởng phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Phong	Công chức phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Nguyễn Tiến Dũng	Kiểm lâm viên, phòng Thanh tra - Pháp chế, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Ông Hà Thanh Tùng	Kiểm lâm viên, phòng Thanh tra - Pháp chế, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Bùi Thị Liên	Kiểm lâm viên, phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Nguyễn Khánh Tùng	Kiểm lâm viên, phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Ông Hà Thanh Kiên	Phó trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Bà Cao Thị Thái Hà	Kiểm lâm viên phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Ông Hoàng Văn Bằng	Kiểm lâm viên phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Ông Lương Xuân Trọng	Kiểm lâm viên phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng	
14	1 Ông Hoàng Ngọc Phan	Phó đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCC, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	2 Bà Lê Thị Ánh Thu	Nhân viên thú y, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	3 Ông Phạm Đức Toàn	Nhân viên lái xe, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	4 Ông Nguyễn Đức Tâm	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	5 Ông Hà Quang Trường	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	6 Ông Nguyễn Quang Châu	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt		Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
20	7	Ông Chu Văn Linh	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III		Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang	
21	1	Ông Không Văn Quang	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22	2	Ông Nguyễn Tiến Long	Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	3	Ông Vi Văn Chính	Trạm trưởng Trạm Kiểm soát lâm sản cửa rừng Phòòng Mạ, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	4	Ông Lục Văn Thiên	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Bắc Vãng, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	5	Ông Trần Ngọc Thái	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang thuộc Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	6	Ông Trần Văn Hỷ	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang thuộc Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	7	Ông Nguyễn Hải Hiệp	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang thuộc Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	8	Ông Hà Văn Hoài	Nhân viên lái xe, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
29	9	Ông Bàn Thái Tân	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang thuộc Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	10	Ông Lê Hồng Bình	Nhân viên tuần rừng, Chốt Bảo vệ rừng Lũng Vai, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	11	Ông Nông Văn Nhu	Nhân viên tuần rừng, Chốt Bảo vệ rừng Nà Tạng, Trạm Kiểm lâm Khâu Tinh, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
32	12	Ông Nông Văn Huấn	Nhân viên tuần rừng, Chốt Bảo vệ rừng Mu Măn, Trạm Kiểm lâm Sơn Phú, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	13	Ông Ma Đoàn Phẩm	Nhân viên tuần rừng, Chốt Bảo vệ rừng Nà Tạng, Trạm Kiểm lâm Khâu Tàu, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV		Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang	
34	1	Ông Ma Thanh Khiết	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35	2	Ông Hoàng Quang Huy	Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	3	Ông Hoàng Văn Tài	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	4	Bà Vũ Thị Vui	Kế toán Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	5	Ông Trần Văn Tuyến	Nhân viên tuần rừng, Chốt bảo vệ rừng Thăm Đét, Trạm Kiểm lâm Khu C, Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	6	Ông Quan Văn Tọng	Nhân viên tuần rừng, Chốt bảo vệ rừng Mỏ Nước, Trạm Kiểm lâm Khu A, Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
V Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình		
40	1 Ông Bùi Đức Thịnh	Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
41	2 Ông Hứa Văn Lượng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
42	3 Ông Triệu Minh Phúc	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Thổ Bình, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
43	4 Ông Hoàng Xuân Thắng	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Thượng Lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
44	5 Ông Phan Thừa Hữu	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
45	6 Ông Ma Phúc Sáng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
46	7 Ông Nguyễn Văn Mão	Kiểm lâm viên trung cấp, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47	8 Ông Ma Văn Tuấn	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VI Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa		
48	1 Ông Kim Ngọc Tuyên	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
49	2 Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
50	3 Ông Nguyễn Xuân Trường	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
51	4 Ông Đặng Ngọc Vinh	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
52	5 Ông Đỗ Duy Cương	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
53	6 Ông Ma Công Tín	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
54	7 Ông Cao Thế Duẩn	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT
55	8 Ông Mai Anh Tuấn	Nhân viên lái xe, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
56	9 Ông Hoàng Minh Giang	Nhân viên tuần rừng, Trạm Kiểm lâm cửa rừng Phúc Sơn, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
57	10 Ông Hoàng Văn Thủy	Nhân viên tuần rừng, Trạm Kiểm lâm cửa rừng Phúc Sơn, Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VII Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên		
58	1 Ông Vương Văn Ninh	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
59	2 Ông Đặng Hồng Phong	Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
60	3 Ông Hà Quyết Thắng	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Đức Ninh, Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt		Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
61	4	Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
62	5	Ông Lê Anh Tú	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn
63	6	Bà Vũ Thị Thùy	Kế toán Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
64	7	Ông Đỗ Duy Đông	Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VIII		Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu	
65	1	Ông Trần Văn Xuân	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
66	2	Ông Nông Giang Nam	Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
67	3	Ông Nguyễn Bảo Dũng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
68	4	Ông Trần Văn Tuyền	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Yên Thuận, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
69	5	Ông Nguyễn Minh Tùng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
70	6	Ông Phạm Quang Huy	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
71	7	Ông Quan Thanh Hải	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
72	8	Ông Trần Quốc Kiên	Nhân viên tuần rừng, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IX		Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang	
73	1	Ông Vũ Phạm Tuấn	Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
74	2	Ông Phạm Tường Văn	Nhân viên lái xe, Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
75	3	Ông Phạm Văn Sông	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
X		Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn	
76	1	Ông Vương Tuấn Huy	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
77	2	Ông Trần Duy Khánh	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Tân Tiến, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
78	3	Bà Bùi Thị Hoài Thương	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
79	4	Ông Tăng Bằng Giang	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Phú Lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
80	5	Ông Từ Quang Hồng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
XI	Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương	
81	1 Ông Nguyễn Quang Ánh	Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
82	2 Ông Trần Thanh Kiên	Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
83	3 Ông Nguyễn Xuân Trác	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Sơn Nam, Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
84	4 Ông Lê Thanh Tùng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
XII	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào	
85	1 Ông Trần Văn Dũng	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
86	2 Ông Nguyễn Công Phương	Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
87	3 Ông Nguyễn Hữu Hải	Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm Đèo De, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
88	4 Ông Nguyễn Công Bằng	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**DANH SÁCH CÁ NHÂN
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN NĂM 2017**

(Kèm theo quyết định số: 23 /QĐ-SNN ngày 24/01/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
I Văn phòng Sở		
1	1 Ông Nguyễn Đại Thành	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	2 Ông Nguyễn Minh Hiếu	Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	3 Ông Phan Đức Huy	Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	4 Bà Đào Thị Hà Thu	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	5 Bà Nguyễn Thị Thảo	Cán bộ phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	6 Ông Chu Thế Anh	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	7 Bà Nguyễn Minh Thúy	Kế toán trưởng - phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	8 Bà Lê Thị Thanh Nhân	Chánh văn phòng Sở Nông nghiệp và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	9 Bà Đoàn Thị Hải Yến	Nhân viên phục vụ Văn phòng Sở Nông nghiệp và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	10 Ông Vương Ngọc Tùng	Nhân viên lái xe, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	11 Ông Dương Văn Vinh	Thanh tra viên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	12 Bà Nguyễn Thị Đào	Phó trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	13 Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	14 Bà Nguyễn Hồng Liên	Chuyên viên phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		
15	1 Ông Nguyễn Văn Thuận	Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	2 Ông Trần Văn Thông	Trưởng phòng Quản lý chất lượng, chế biến và thương mại nông sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
17	3 Ông Lê Quang Đại	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	4 Bà Triệu Thùy Linh	Kế toán Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III Chi cục Thủy lợi		
19	1 Bà Nguyễn Thị Năm	Trưởng phòng Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	2 Ông Nguyễn Tuấn Đạt	Chuyên viên phòng Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	3 Bà Lại Thị Thanh Huyền	Chuyên viên Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn, Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		
22	1 Bà Triệu Thị Linh	Công chức Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	2 Ông Ma Đức Tiếp	Công chức Thanh tra - Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	3 Ông Lô Văn Cấp	Viên chức, Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hàm Yên, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	4 Ông Dương Đức Tú	Viên chức, Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sơn Dương, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V Chi cục Phát triển nông thôn		
26	1 Ông Nguyễn Huy Hùng	Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	2 Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng phòng Cơ điện, ngành nghề nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	3 Bà La Thị Duyên	Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại, Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
29	4 Ông Phạm Viễn Đông	Nhân viên lái xe Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VI Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
30	1 Ông Nguyễn Văn Công	Chi cục trưởng, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	2 Bà Nguyễn Hoàng Liên	Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
32	3 Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Công chức Phòng Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	4 Ông Ma Công Duyệt	Trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Chiêm Hóa, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
34	5 Ông Tề Huy Hạnh	Trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Lâm Bình, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35	6 Ông Đào Trọng Nghĩa	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hàm Yên, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	7 Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hàm Yên, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	8 Ông Trần Quốc Hoàn	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Dương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	9 Ông Hoàng Văn Mạnh	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Dương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	10 Ông Nguyễn Tuấn Việt	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Dương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
40	11 Bà Đặng Thị Hoa	Phó trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Sơn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
41	12 Bà Hà Thị Bích Huệ	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Sơn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
42	13 Ông Trần Hải Nam	Trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VII	Trung tâm Khuyến nông	
43	1 Ông Nguyễn Mạnh Tường	Viên chức phòng Thông tin tuyên truyền, Trung tâm Khuyến Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
44	2 Bà Nguyễn Hồng Ninh	Kế toán Trung tâm Khuyến Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
45	3 Bà Phạm Thị Thành	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Khuyến Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
46	4 Bà Trần Thị Sen	Nhân viên phòng Hành chính - Tổng hợp Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47	5 Ông Đinh Văn Tam	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
48	6 Bà Trần Thị Thường	Viên chức phòng Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VIII	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
49	1 Ông Trần Trung Bắc	Phó giám đốc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
50	2 Ông Nguyễn Thế Quang	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
51	3 Ông Cao Xuân Huy	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
52	4 Ông Nguyễn Minh Lợi	Nhân viên lái xe, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
53	5 Bà Cao Diệu Linh	Kế toán Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IX Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp		
54	1 Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
55	2 Ông Nguyễn Nha Trang	Cán bộ phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
56	3 Ông Nguyễn Tiến Dũng	Cán bộ phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
57	4 Bà Lương Ánh Nguyệt	Kế toán trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
X Trung tâm Thủy sản		
58	1 Ông Nguyễn Quang Nghĩa	Trưởng phòng Kỹ thuật - Kinh doanh, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
59	2 Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Nhân viên Văn thư, thủ quỹ, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
60	3 Ông Nguyễn Văn Thanh	Trại trưởng Trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
61	4 Bà Trịnh Thị Phượng	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
62	5 Ông Nguyễn Văn Trường	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Phát triển nông thôn
63	6 Bà Ma Thị Quy	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
64	7 Ông Hà Xuân Lượng	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
65	8 Ông Ma Quang Tuấn	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
66	9 Ông Nguyễn Trí Nam	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
67	10 Bà Nguyễn Thị Huệ	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
68	11 Ông Lưu Văn Chung	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
69	12 Bà Lưu Thị Nga	Công nhân trại cá Hoàng Khai, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
70	13 Ông Cao Văn Long	Công nhân trại cá Thành phố, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
71	14 Ông Nguyễn Văn Tuyền	Trại trưởng Trại cá Sơn Dương, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
72	15 Bà Lương Thị Lan	Công nhân trại cá Sơn dương, Trung tâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
XI Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang		
73	1 Lưu Vĩnh Phúc	Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
74	2 Lê Anh Công	Phó giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
75	3 Phạm Văn Cường	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
76	4 Ông Nguyễn Văn Trường	Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
77	5 Phạm Ngọc Phi	Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
78	6 Bế Thế Lâm	Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
XII Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình		
79	1 Ông Hoàng Đình Thu	Viên chức Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
80	2 Ông Lại Văn Duy	Viên chức Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
81	3 Ông Nguyễn Văn Tuấn	Viên chức Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
82	4 Bà Quan Thị Hạnh	Nhân viên phục vụ, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Stt		Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
83	5	Ông Nguyễn Văn Lâm	Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
84	6	Ông Chu Văn Luân	Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
85	7	Ông Tô Văn Thù	Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
XIII Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi			
86	1	Ông Phạm Văn Khương	Phó giám đốc Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
87	2	Ông Lãng Mạnh Cường	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
88	3	Ông Nguyễn Bảo Giang	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
89	4	Ông Hoàng Văn Nam	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
90	5	Ông Lại Ngọc Thanh	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
91	6	Bà Châu Thị Tiệp	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
92	7	Bà Nguyễn Thị Thảo My	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
93	8	Ông Phan Đức Quyền	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
94	9	Ông Châu Xuân Quyết	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
95	10	Bà Bùi Thị Mai	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
96	11	Bà Hoàng Thị Phẩm	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
97	12	Bà Lê Thị Thanh Hải	Cán bộ Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn